

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”;

Căn cứ Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/ 9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 749/TTr-SNV ngày 18/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030.

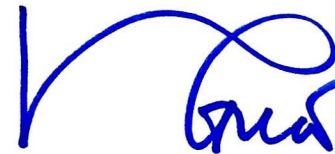
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Ban TĐKT Trung ương;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Ban TĐKT tỉnh;
 - Lưu: VT, NC. 
- Huyenntt\TĐKT\Quyếtđinh13.

CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo,
phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 10 / 7 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân; triển khai đồng bộ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hưởng ứng Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

b) Thi đua hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh; góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành Trung tâm công nghiệp hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao của vùng.

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở; bám sát nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, có tính mới, tính sáng tạo và tính khả thi.

b) Nội dung, tiêu chí thi đua và tiêu chuẩn khen thưởng phải cụ thể, có khả năng đo lường, kiểm chứng; gắn kết quả thực hiện Phong trào thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Công tác khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, nghiên cứu, tham mưu, triển khai nhiệm vụ; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức và hành động; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là động lực then chốt của tăng trưởng nhanh và bền vững.

2. Phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng xanh hiện đại, an toàn, an ninh, hiệu quả, bền vững.

3. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và đời sống xã hội.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, công dân số; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học AI”, các nền tảng số với mục tiêu “3 an”: an ninh, an toàn, an dân.

5. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ, quản trị số, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn.

6. Chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên; giảm phát thải khí nhà kính; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cơ quan, đơn vị, cộng đồng, khu dân cư xanh, văn minh.

7. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - người dân trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

8. Có khả năng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới; có khả năng triển khai trong thực tiễn, đánh giá được hiệu quả và có khả năng nhân rộng.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, bệnh viện, trường học

- Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bố trí nguồn lực, tổ chức phát động và triển khai Phong trào thi đua đến 100% tập thể, cá nhân quản lý.

- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết, đề án, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; kết quả đạt từ 90% trở lên so với kế hoạch năm hoặc kế hoạch giai đoạn.

- Có ít nhất 01 mô hình, sáng kiến, giải pháp, sản phẩm, quy trình, nền tảng, cơ sở dữ liệu hoặc cách làm mới được áp dụng hiệu quả trong quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp hoặc phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; có khả năng nhân rộng.

- Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tái cấu trúc quy trình, xử lý hồ sơ trên môi trường số, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.

- Thực hiện chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm giấy tờ, giảm phát thải, xây dựng cơ quan, đơn vị xanh - sạch - đẹp; lồng ghép mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trong nhiệm vụ chuyên môn.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, nhận thức về chuyển đổi xanh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đối tượng quản lý.

- Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng hạn, chất lượng; không để xảy ra vụ việc mất an toàn thông tin nghiêm trọng, vi phạm pháp luật về môi trường hoặc vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Có kế hoạch, chương trình, mô hình vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng nền tảng số an toàn cho đoàn viên, hội viên, Nhân dân.

- Có ít nhất 01 mô hình, sáng kiến, giải pháp xã hội hóa, tự quản, cộng đồng số, cộng đồng xanh, phân loại rác, tiết kiệm năng lượng, tiêu dùng xanh hoặc phổ cập kỹ năng số được triển khai hiệu quả.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính sách, phát hiện và giới thiệu điển hình tiên tiến.

- Thực hiện báo cáo, hồ sơ minh chứng đầy đủ, đúng thời hạn; phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước trong triển khai Phong trào thi đua.

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế

- Có chiến lược, kế hoạch hoặc chương trình cụ thể về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; bố trí nguồn lực, nhân lực, kinh phí thực hiện.

- Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, tự động hóa, quản trị số, dữ liệu số, thương mại điện tử, an toàn thông tin; có sản phẩm, dịch vụ, quy trình mới hoặc cải tiến làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện sản xuất, kinh doanh xanh, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, giảm phát thải, tái sử dụng, tái chế, kinh tế tuần hoàn; tuân thủ pháp luật về môi trường, lao động, thuế, bảo hiểm và các quy định có liên quan.

- Hợp tác với cơ sở nghiên cứu, đào tạo, chuyên gia, nhà khoa học; tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, hỗ trợ cộng đồng, chia sẻ tri thức, dữ liệu, kinh nghiệm chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

d) Đối với cá nhân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Trực tiếp tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện hoặc tham gia hiệu quả nhiệm vụ, mô hình, đề án, dự án, sáng kiến, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp, sản phẩm, quy trình, mô hình hoặc cách làm mới được cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp áp dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt về năng suất, chất lượng, cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường hoặc phát triển kinh tế - xã hội.

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, ý thức chuyển đổi xanh.

2. Đối tượng thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhà khoa học, nhà sáng chế, đoàn viên, hội viên, Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian thi đua

a) Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết tháng 12/2030.

b) Sơ kết việc thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2028 và tổng kết thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2030.

4. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng:

- Khen thưởng hằng năm: Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

- Khen thưởng sơ kết:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giấy khen.

- Khen thưởng tổng kết:

+ Huân chương Lao động;

+ Cờ Thi đua của Chính phủ;

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giấy khen.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng:

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; đưa kết quả thực hiện Phong trào thi đua vào nội dung kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyển tin, bài, phóng sự về mô hình hay, điển hình tiên tiến trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

3. Tổ chức Phong trào thi đua theo hướng thiết thực, có chỉ tiêu, tiêu chí đo lường rõ ràng, gắn với nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, xanh hóa hoạt động của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị.

4. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội; khuyến khích doanh nghiệp, viện, trường, chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ số, xanh, bền vững.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp; bảo đảm hồ sơ đánh giá, bình xét khen thưởng có minh chứng cụ thể, khách quan.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng kịp thời, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp, tập thể nhỏ, người đứng đầu có cách làm mới, hiệu quả, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan Thường trực Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện Phong trào thi đua.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Hướng dẫn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua khi sơ kết, tổng kết;

c) Theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Phong trào thi đua hằng năm (trước 15/12), báo cáo sơ kết (trước 15/12/2028), báo cáo tổng kết (trước 15/12/2030) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; lựa chọn, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng theo quy định.

2. Giao Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Hướng dẫn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua khi sơ kết, tổng kết;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh và các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường tuyên truyền, phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; giới thiệu mô hình, điển hình tiêu biểu để khen thưởng, nhân rộng.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này chậm nhất 10 ngày từ khi Kế hoạch được ban hành, xây dựng kế hoạch cụ thể; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, mô hình điểm, chỉ tiêu thi đua; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cụm, khối thi đua bổ sung nội dung thực hiện Phong trào thi đua vào tiêu chí chấm điểm, bình xét thi đua hằng năm; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.